

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400802] - Cầu lông 1 (CCQ2314A)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123140096	Dương Trần Chí Tà	Anh	21/11/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
2	2123140122	Nguyễn Hoàng	Anh	26/06/2004	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
3	2123140114	Trần Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
4	2123140095	Hồ Đình Duy	Băng	13/06/2005	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
5	2123140002	Nguyễn Hoài	Bảo	31/08/2005	Nam	CCQ2314A	6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
6	2123140021	Nguyễn Lê Hoài	Bảo	29/11/2005	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
7	2123140092	Trần Như	Bảo	01/09/2005	Nam	CCQ2314C	8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
8	2123140091	Nguyễn Văn	Bình	29/03/2005	Nam	CCQ2314C	8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
9	2123140012	Võ Nguyên	Bôn	11/06/2005	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
10	2123140033	Huỳnh Quang	Chiến	10/04/2005	Nam	CCQ2314A	7,0	V	8,0		7,60		Khá	
11	2123140028	Lê Văn	Của	01/12/2004	Nam	CCQ2314A	6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
12	2123140109	Lâm Quốc	Cường	21/07/2003	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
13	2123140104	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	Nam	CCQ2314C	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
14	2123140014	Triệu Trương	Đạt	12/02/2005	Nam	CCQ2314A	7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
15	2123140108	Trần Thanh	Điệp	20/02/2005	Nam	CCQ2314C	7,5	V	8,0		7,80		Khá	
16	2123140009	Lê Ngọc	Đức	10/08/2005	Nam	CCQ2314A	8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
17	2123140026	Trần Văn	Đức	29/07/2005	Nam	CCQ2314A	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
18	2123140011	Nguyễn Hùng	Dũng	09/12/2005	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
19	2123140116	Nguyễn Tấn	Dũng	01/01/2005	Nam	CCQ2314A	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
20	2123140076	Nguyễn Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	Nam	CCQ2314C	8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
21	2123140087	Nguyễn Vũ	Duy	26/05/2005	Nam	CCQ2314A	10,0	V	9,0		9,40		Giỏi	
22	2123140019	Nguyễn Xuân	Giang	05/12/2005	Nam	CCQ2314A	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
23	2123180055	Huỳnh Văn	Hạ	04/06/2004	Nam	CCQ2318B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
24	2122030109	Trương Từ	Hải	29/09/2004	Nam	CCQ2203D	5,0	V	5,0		5,00		Trung bình yếu	
25	2123140022	Lê Phúc	Hiền	21/09/2005	Nam	CCQ2314A	5,8	V	5,0		5,30		Trung bình yếu	
26	2123140101	Văn Khải	Hoàn	02/09/2005	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
27	2123140084	Trần Võ	Hoàng	25/06/2005	Nam	CCQ2314C	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
28	2123140093	Trần Vũ	Hoàng	08/04/2005	Nam	CCQ2314C	8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
29	2123140123	Nguyễn Tấn	Hoành	18/01/2005	Nam	CCQ2314A	6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
30	2123140023	Lý Văn	Hợp	16/01/2005	Nam	CCQ2314A	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
31	2123170648	Quảng Quang	Hữu	03/08/2005	Nam	CCQ2314A	4,3	V	6,0		5,30		Trung bình yếu	
32	2123140018	Hoàng Khánh	Huy	10/11/2005	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại

33	2123140015	Lê Văn	Huy	09/01/2005	Nam	CCQ2314A	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
34	2123140089	Võ Đăng	Huy	28/11/2005	Nam	CCQ2314C	7,3	V	9,0		8,30		Khá	
35	2123140083	Võ Thái	Huy	25/05/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
36	2123140118	Vũ Quang	Huy	19/05/2002	Nam	CCQ2314A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
37	2123140020	Trần Văn	Khánh	06/08/2005	Nam	CCQ2314A	8,0	V	5,0		6,20		Trung bình	
38	2123140031	Mai Lê Tấn	Khương	07/06/2005	Nam	CCQ2314A	6,0	V	6,0		6,00		Trung bình	
39	2123140008	Ngô Hữu	Lợi	18/07/2005	Nam	CCQ2314A	8,0	V	7,0		7,40		Khá	
40	2123140006	Nguyễn Hữu	Luân	13/08/2005	Nam	CCQ2314A	6,0	V	5,0		5,40		Trung bình yếu	
41	2123140016	Thiệu Ngọc	Luân	20/03/2005	Nam	CCQ2314A	7,3	V	10,0		8,90		Giỏi	
42	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	Nam	CCQ2314C	8,0	V	8,0		8,00		Khá	
43	2123140042	Văn Lê Trọng	Lượng	05/11/2005	Nam	CCQ2314A	8,5	V	7,0		7,60		Khá	
44	2123140107	Nguyễn Hoài	Minh	16/02/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
45	2123140088	Lê Hữu	Nghĩa	21/11/2005	Nam	CCQ2314C	6,8	V	8,0		7,50		Khá	
46	2123140115	Đoàn Vũ Bảo	Nguyên	16/04/2005	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
47	2123140102	Nguyễn Hiếu	Nguyên	18/02/2005	Nam	CCQ2314C	8,3	V	5,0		6,30		Trung bình	
48	2123140077	Dư Tấn	Phát	06/12/2005	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
49	2123140086	Trần Văn	Phong	27/01/2005	Nam	CCQ2314C	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
50	2123140106	Lê Huỳnh Đại	Phúc	28/07/2005	Nam	CCQ2314C	6,3	V	8,0		7,30		Khá	
51	2123140003	Nguyễn Phạm Thân	Phúc	07/09/2005	Nam	CCQ2314A	5,3	V	8,0		6,90		Trung bình	
52	2123140080	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
53	2123140041	Lê Hồng	Quân	16/07/2005	Nam	CCQ2314A	8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
54	2123140119	Đình Văn	Son	14/10/2002	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
55	2123140113	Nguyễn Văn Thái	Son	13/07/2005	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
56	2123140013	Vũ Hà	Tây	23/11/2005	Nam	CCQ2314A	5,8	V	5,0		5,30		Trung bình yếu	
57	2123140098	Nguyễn Phi	Thanh	20/02/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
58	2123140100	Trần Văn Phước	Thành	04/11/2005	Nam	CCQ2314C	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
59	2123140029	Trần Hồ Trung	Tín	05/05/2005	Nam	CCQ2314A	6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
60	2123140017	Trần Hữu	Trí	19/12/2005	Nam	CCQ2314A	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
61	2123140117	Phan Thành	Trung	05/09/2005	Nam	CCQ2314C	6,5	V	8,0		7,40		Khá	
62	2123140035	Hấp Minh	Truyền	17/11/2005	Nam	CCQ2314A	7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
63	2123140099	Doãn Ngọc	Tuấn	10/11/2005	Nam	CCQ2314C	6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	
64	2123140082	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	28/07/2005	Nam	CCQ2314C	8,5	V	6,0		7,00		Khá	
65	2123140090	Hoàng Minh	Tuệ	23/01/2005	Nam	CCQ2314C	8,8	V	10,0		9,50		Giỏi	
66	2123140105	Nguyễn Tấn	Tuyển	17/09/2005	Nam	CCQ2314C	5,0	V	0,0		2,00		Kém	Học lại
67	2123140075	Cai Văn	Vinh	29/07/2005	Nam	CCQ2314C	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
68	2123140004	Hoàng Quang	Vinh	23/08/2005	Nam	CCQ2314A	6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	
69	2123140097	Nguyễn Hoài	Vinh	12/01/2005	Nam	CCQ2314C	7,5	V	8,0		7,80		Khá	
70	2123140121	Nguyễn Thanh	Vũ	07/02/2002	Nam	CCQ2314C	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
71	2123140111	Tô Văn	Vũ	30/12/2005	Nam	CCQ2314C	7,8	V	5,0		6,10		Trung bình	

72	2123140103	Đặng Thảo	Vy	14/12/2005	Nữ	CCQ2314C	6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	
73	2123140032	Nguyễn Phước	Xuyên	14/06/2005	Nam	CCQ2314A	8,0	V	8,0		8,00		Khá	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân